

Số: 25/2025/QĐST-DS

Thanh Hóa, ngày 14 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THANH HÓA

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sâm

2. Ông Lê Đăng Thiện

Căn cứ vào Điều 147, 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 54/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2022,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1971

Ông **Vũ Văn H1**, sinh năm 1969

Cùng địa chỉ: Khu phố A, xã S (thị trấn S, huyện T cũ), tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Ông **Đoàn Văn Đ**, sinh năm 1964

Bà **Lê Thị H2**, sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: Khu phố A, xã S (thị trấn S, huyện T cũ), tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác định phần diện tích đất liên quan tranh chấp $25,7\text{m}^2$ (có các cạnh $13,0\text{m} + 26,1\text{m} + 39\text{m}$) thuộc thửa đất 192, tờ bản đồ số 11, địa chỉ: Khu phố A, xã S, tỉnh Thanh Hóa là thuộc quyền sử dụng của ông Vũ Văn H1 và bà Lê Thị H. Trong đó có 01 phần diện tích đất gia đình ông Đoàn Văn Đ, bà Lê Thị H2 đã xây dựng công trình nhà ở cấp 4 lấn sang phần diện tích đất liên quan tranh chấp $25,7\text{m}^2$ thuộc thửa đất số 192, tờ bản đồ số 11, là $0,5\text{m}^2$ (có các cạnh $0,2\text{m} + 5,01\text{m} + 5,0\text{m}$).

2.2. Hai bên thống nhất phương án thỏa thuận như sau

- Gia đình ông Đoàn Văn Đ và bà Lê Thị H2 có trách nhiệm phải tháo dỡ bức tường rào (xây gạch vồ) có chiều dài $13,0\text{m} + 26,1\text{m}$, di dời các cây trồng trên đất để trả lại cho gia đình ông Vũ Văn H1 và bà Lê Thị H được quyền sử dụng diện tích đất $25,2\text{m}^2$, vị trí đất: được đánh dấu bởi các điểm theo Sơ đồ đo đạc hiện trạng thửa đất kèm theo.

- Công nhận gia đình ông Đoàn Văn Đ và bà Lê Thị H2 được quyền sử dụng diện tích đất $0,5\text{m}^2$ (có các cạnh $0,2\text{m} + 5,01\text{m} + 5,0\text{m}$) thuộc thửa đất số 192, tờ bản đồ số 11, địa chỉ: Khu phố A, xã S, tỉnh Thanh Hóa. Vị trí đất: được đánh dấu bởi các điểm theo Sơ đồ đo đạc hiện trạng thửa đất kèm theo.

- Ông Đoàn Văn Đ và bà Lê Thị H2 có trách nhiệm phải thanh toán cho ông Vũ Văn H1 và bà Lê Thị H giá trị phần diện tích đất $0,5\text{m}^2$ thuộc thửa đất số 192, tờ bản đồ số 11, địa chỉ: Khu phố A, xã S, tỉnh Thanh Hóa, tương ứng với số tiền 1.150.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Gia đình ông Vũ Văn H1, bà Lê Thị H và gia đình ông Đoàn Văn Đ và bà Lê Thị H2 có quyền liên hệ với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc đăng ký biến động theo quy định của pháp luật.

2.3. Về án phí:

Hoàn trả cho bà Lê Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0014494 ngày 14/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Thanh Hóa).

Ông Đoàn Văn Đ là người cao tuổi, nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Lê Thị H2 phải nộp 1.477.500 đồng, tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 8 – Thanh Hóa;
- Phòng THADS khu vực 8 – Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Minh Tiến